TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 937/2022/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 26 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 824/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Lê Thái Ng**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Xã A, huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Lê Thị Lệ H**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Xã A, huyện B, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Thái Ng và bà Lê Thị Lệ H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thái Ng và bà Lê Thị Lệ H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 175 quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/11/2005 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Ông Lê Thái Ng và bà Lê Thị Lệ H cùng thống nhất giao trẻ Lê Thái Gia B, sinh ngày 29/11/2006 và trẻ Lê Thái Gia Th, sinh ngày 10/01/2011 cho ông Ng trực tiếp nuôi dưỡng; giao trẻ Lê Thái Gia Ph, sinh ngày 12/02/2018 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Thái Ng tự nguyện cấp dưỡng cho trẻ Lê Thái Gia Ph mỗi tháng 4.000.000 (bốn triệu) đồng, thực hiện vào ngày 01 dương lịch hàng tháng cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình. Thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 01/10/2022. Ghi nhận việc ông Lê Thái Ng không yêu cầu bà Lê Thị Lệ H cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi bà Lê Thị Lệ H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Thái Ng chậm nộp tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Lê Thái Ng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Ông Lê Thái Ng và bà Lê Thị Lệ H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chung, sau này các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản chung: Ông Lê Thái Ng và bà Lê Thị Lệ H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Ông Lê Thái Ng và bà Lê Thị Lệ H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Ông Lê Thái Ng tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà ông Lê Thái Ng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0041621 ngày 05/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông Lê Thái Ng đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- UBND xã C, huyện D, TP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Dũng

2 000007 536203